TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Tấn L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xã P, thành phố Q, tỉnh B

2. Bị đơn: Chị Khoàng Thị T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bản N3, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nơi công tác: Trường Phổ thông dân tộc nội trú – Trung học phổ thông M, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Tấn L và chị Khoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Tấn L và chị Khoàng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Bùi Tấn L và chị Khoàng Thị T có 01 con chung chưa thành niên là cháu Bùi Thị K, sinh ngày 03/02/2016. Anh L và chị T thỏa thuận là chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Thị K, sinh ngày 03/02/2016 cho đến khi thành niên.

Về việc cấp dưỡng cho con: Anh Bùi Tấn L thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung là Bùi Thị K, sinh ngày 03/02/2016 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên. Anh L và chị T tự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng, kể từ tháng 01 năm 2021.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Tấn L và chị Khoàng Thị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Tấn L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Điện Biên, theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2010/08417 ngày 04 tháng 12 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M, huyện M;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Phạm Thị Sao